Câu **1**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Một người chạy bộ thể dục, ba ngày chạy được số ki-lô-mét đường là số liền trước của số nhỏ nhất có 2 chữ số. Ngày thứ nhất chạy được số ki-lô-mét đường bằng tổng quãng đường chạy được trong ba ngày đem chia cho 3. Ngày thứ hai chạy bằng với quãng đường ngày thứ ba. Ngày thứ ba, người đó chạy được [[3]] k m .  


Lời giải:

**Bước 1:**

Số nhỏ nhất có 2 chữ số là 10.  
Số liền trước số nhỏ nhất có 2 chữ số là: 9.  
Vậy 3 ngày người đó chạy được 9 k m .  
Ngày thứ nhất người đó chạy được số ki-lô-mét đường là: 9 : 3 = 3 ( k m ) .  
Ngày thứ hai người đó chạy được quãng đường bằng ngày thứ ba nên hai lần quãng đường ngày thứ ba chạy được là:  
9 − 3 = 6 ( k m ) .  
Ngày thứ ba chạy được quãng đường là:  
6 : 2 = 3 ( k m ) .  
Số thích hợp để điền vào chỗ trống là 3.  
**Đáp án:**3.

Câu **2**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Tìm một số biết nếu lấy số đó cộng với 6 rồi đem chia 5 , lấy kết quả thu được đem cộng với 2 thì được số liền trước của 6.  
Số cần tìm là [[9]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Số liền trước của 6 là 5.  
Lấy số đó cộng với 6 rồi đem chia cho 5 được kết quả là:  
5 − 2 = 3.  
Tổng của số đó với 6 là: 3 × 5 = 15.  
Số cần tìm là: 15 − 6 = 9.  
Vậy số thích hợp để điền vào chỗ trống là 9.  
**Đáp án:**9.

Câu **3**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Một người đem gạo ra chợ bán. Lần thứ nhất bán được một nửa số gạo và 2 k g . Lần thứ hai bán được một nửa số gạo còn lại và 2 k g . Sau đó còn lại 2 k g .  
Số gạo ban đầu người đó đem ra chợ bán là [[20]] k g .  


Lời giải:

**Bước 1:**

Một nửa số gạo sau lần bán thứ hai là:  
2 + 2 = 4 ( k g ) .  
Số gạo còn lại sau lần bán thứ nhất là:  
4 × 2 = 8 ( k g ) .  
Một nửa số gạo ban đầu là:  
8 + 2 = 10 ( k g ) .  
Số gạo ban đầu là: 10 × 2 = 20 ( k g ) .  
Số thích hợp để điền vào chỗ trống là 20.  
**Đáp án:**20.

Câu **4**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Hai anh em mỗi người có một số viên bi. Biết rằng khi lấy số bi của người anh nhân với 2 rồi đem chia cho 4 thì được số bi của người em.  
Số viên bi của người em là số liền sau của 4.  
Số viên bi của người anh là [[10]] viên bi.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số liền sau của 4 là 5.  
Khi đó số viên bi của em là 5 viên bi.  
Số viên bi của người anh trước khi đem chia cho 4 là:  
5 × 4 = 20 (viên bi).  
Khi đó số viên bi của người anh khi nhân với 2 là 20 viên.  
Số viên bi của người anh là:  
20 : 2 = 10 (viên bi).  
Số thích hợp để điền vào chỗ trống là 10 .  
**Đáp án:**  
10

Câu **5**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Có ba chiếc nhẫn bề ngoài giống nhau, nhưng trong đó có một chiếc nhẫn giả nhẹ hơn.  
Cần ít nhất bao nhiêu lần cân để biết được chiếc nhẫn nào là chiếc nhẫn giả? (Sử dụng cân thăng bằng).  


A. 1 lần cân.

B. 2 lần cân. C. 3 lần cân. D. 0 lần cân.

Lời giải:

**Bước 1:**

Đầu tiên, ta đặt 3 chiếc nhẫn vào chiếc cân cân bằng, một bên đặt 2 chiếc nhẫn và một bên đặt 1 chiếc.  
Sau đó, ta lấy một chiếc nhẫn ở bên 2 chiếc nhẫn ra.  
Nếu 2 bên cân bằng nhau thì chiếc nhẫn lấy ra là chiếc nhẫn giả.  
Nếu bên cân nào nhẹ hơn thì chiếc nhẫn bên nhẹ hơn là chiếc nhẫn giả.  
Vậy cần ít nhất 1 lần cân để biết được chiếc nhẫn giả.  
**Đáp án:**1 lần cân.

Câu **6**: [VDC]

Hoa, Mai, Hồng có tất cả 30 cái tem. Biết nếu Hoa cho Mai 8 cái tem, Mai cho Hồng 2 cái tem thì cả 3 bạn có số tem bằng nhau.  
Hãy sắp xếp các bạn theo thứ tự số tem có **giảm dần.**(sắp xếp từ trên xuống dưới)

Hoa.

Hồng.

Mai.

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì sau khi trao đổi tem các bạn có số tem bằng nhau nên mỗi bạn có số tem là:  
30 : 3 = 10 (cái tem).  
Số tem của Hồng lúc đầu là: 10 − 2 = 8 (cái).  
Số tem của Mai sau khi được Hoa cho là: 10 + 2 = 12 (cái).  
Số tem của Mai lúc đầu là: 12 − 8 = 4 (cái).  
Số tem của Hoa lúc đầu là: 30 − 8 − 4 = 18 (cái).  
Vì 18 > 8 > 4 nên thứ tự các bạn theo số tem giảm dần là: Hoa; Hồng; Mai.  
**Đáp án:**  
Hoa.  
Hồng.  
Mai.

Câu **7**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Số lớn nhất có 2 chữ số sao cho chữ số này gấp 3 lần chữ số kia là [[93]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì số cần tìm là số có 2 chữ số nên chữ số hàng chục là số khác 0.  
Ta có: 3 = 1 × 3 ; 6 = 2 × 3 ; 9 = 3 × 3.  
Vậy các số có thể lập được là: 13 ; 31 ; 26 ; 62 ; 39 ; 93.  
Số lớn nhất trong các số trên là 93.  
Vậy số cần tìm là số 93.  
**Đáp án:**93.

Câu **8**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Tìm một số biết rằng nếu lấy số đó nhân với 2 , sau đó cộng với 12 rồi trừ đi 6 ta được kết quả bằng 24.  
Số cần tìm bằng [[9]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Số trước khi trừ đi 6 là 24 + 6 = 30  
Số trước khi cộng với 12 là 30 − 12 = 18  
Số cần tìm là 18 : 2 = 9  
Vậy số cần điền là 9.  
**Đáp án:**  
9

Câu **9**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Mỗi thùng kẹo chứa 5 hộp kẹo, mỗi hộp kẹo nặng 1 k g . Biết rằng số hộp kẹo nặng 50 k g . Hỏi có tất cả bao nhiêu thùng kẹo?

A. 10 thùng.

B. 5 thùng. C. 4 thùng. D. 8 thùng.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số hộp kẹo là:  
50 : 1 = 50 (hộp kẹo)  
Số thùng kẹo là:  
50 : 5 = 10 (thùng kẹo)  
**Đáp án:**  
10 thùng.

Câu **10**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Quang và Hiếu có một số viên bi. Nếu đem số bi của Quang chia cho 2 rồi cộng thêm 6 thì bằng số bi của Hiếu. Số bi của Hiếu là số liền sau số tròn chục nhỏ nhất có hai chữ số.  
Số bi của Quang là [[10]] viên.  


Lời giải:

**Bước 1:**

Số tròn chục nhỏ nhất có hai chữ số là 10.  
Số liền sau của 10 là 11.  
Do đó số bi của Hiếu là 11 viên.  
Trước khi cộng thêm 5 thì số viên bi của Quang chia cho 2 bằng 11 − 6 = 5 (viên).  
Số viên bi của Quang là:  
5 × 2 = 10 (viên).  
Vậy số cần điền là 10.  
**Đáp án:**  
10